

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 14/1999/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 2 năm 1999

THÔNG TƯ

Quy định chế độ quản lý tài chính đối với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam

Căn cứ Quyết định số 310/TTg ngày 29 tháng 6 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về quan hệ công tác của các cơ quan chính quyền với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 315/TTg ngày 12 tháng 5 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuẩn y Điều lệ hoạt động sửa đổi của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 601/TTg ngày 1 tháng 8 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban chuyên trách quan hệ với Đài loan;

Sau khi trao đổi thống nhất với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam (sau đây gọi tắt là Phòng Thương mại);

Bộ Tài chính ban hành quy định chế độ quản lý tài chính đối với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam như sau:

I . Nguyên tắc chung:

1. Hoạt động của Phòng Thương mại phải phân định và hạch toán rõ theo hai loại hoạt động:

Các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư để thực hiện chủ trương mở rộng và phát triển kinh tế của đất nước, hoặc để thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao

Các hoạt động kinh doanh, dịch vụ khác.

Các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và hoạt động thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao được miễn nghĩa vụ nộp thuế theo các chế độ quy định hiện hành. Ngân sách Nhà nước sẽ hỗ trợ kinh phí đối với hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư khi nguồn thu không đủ bù đắp chi phí và cấp kinh phí cho các hoạt động của nhiệm vụ được Nhà nước giao (Ủy ban chuyên trách quan hệ với Đài loan...).

Đối với các hoạt động kinh doanh, dịch vụ khác Phòng Thương mại phải tự đảm bảo kinh phí, tuân thủ các quy định chung về hoạt động kinh doanh dịch vụ, hạch toán riêng và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo Luật định.

2. Phòng Thương mại thực hiện chế độ kế toán, tài chính theo Pháp lệnh Kế toán Thống kê của Nhà nước và chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính của các cơ quan chức năng thuộc Bộ Tài chính.

II. Những quy định cụ thể về chế độ quản lý tài chính đối với Phòng Thương mại.

A. Đối với hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư:

1. Hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư bao gồm:

Tập hợp, nghiên cứu ý kiến của các doanh nghiệp để phản ánh, kiến nghị và tư vấn cho Nhà nước các vấn đề về luật pháp, chính sách kinh tế nhằm cải thiện môi trường kinh doanh ở Việt Nam.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn kinh tế pháp lý, đầu tư, tuyên truyền giới thiệu tiềm năng kinh tế của Việt Nam.

Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp như: Tổ chức Hội chợ triển lãm, trưng bày, giới thiệu các mẫu hàng hoá sản phẩm của Việt Nam và tổ chức cho các doanh nghiệp đi khảo sát, tìm kiếm thị trường trong và ngoài nước; cung cấp thông tin và tư vấn kinh tế thương mại cho doanh nghiệp.

Hoạt động của Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước thông qua việc cung cấp các ấn phẩm thông tin kinh tế và các hình thức thích hợp.

Thực hiện các dự án và chương trình hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để hỗ trợ đầu tư và xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Tổ chức các khoá đào tạo cho các doanh nghiệp Việt Nam về lĩnh vực quản lý, kinh doanh và các lĩnh vực khác có liên quan.

Thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư khác do Chính phủ giao.

2. Kinh phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư:

Các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư được thực hiện bằng các nguồn kinh phí sau:

Nguồn thu từ lệ phí hội viên.

Nguồn thu từ các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư.

Thu từ các khoản tài trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế.

Thu từ các khoản quà tặng, quà biếu do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, ủng hộ, các khoản viện trợ được cơ quan có thẩm quyền cho phép tiếp nhận và sử dụng.

Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước cho các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư.

3. Nội dung chi cho các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư:

Chi tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn kinh tế ở trong và ngoài nước nhằm tăng cường xúc tiến thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và các nước.